

Số: 04/2017/QĐ - PT

Thái Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Tiến Hưng

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 07/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc kiện đòi tài sản giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Xuân H**, sinh năm 1932

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Xuân H: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1965 (theo giấy ủy quyền ngày 29/11/2016)

Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1933

Bị đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29/9/2017 của ông Trần Xuân L trình bày lý do kháng cáo để làm thủ tục khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Quyết định kháng nghị số 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Tòa án nhân dân huyện T2 xác định sai quan hệ pháp luật, xác định sai căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án; viện dẫn lý do nguyên đơn đã hết thời hiệu khởi kiện sai; không đưa Ủy ban nhân dân huyện T2 vào tham gia

tổ tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự... Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2017/QĐST-DS ngày 21/9/2017 và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T2 để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

** Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của đương sự, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình gửi trong hạn luật định, hợp lệ nên cần được thụ lý giải quyết.

** Về nội dung:*

- Xét đơn kháng cáo và đơn xin rút đơn khởi kiện của ông Trần Xuân L:

Tại đơn kháng cáo và đơn xin rút đơn khởi kiện, ông Trần Xuân L đại diện cho ông H và bà G kháng cáo và rút yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên tại giấy ủy quyền ngày 29/11/2016, chỉ có ông Trần Xuân H ủy quyền cho ông Trần Xuân L tham gia tố tụng (có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình), không thể hiện bà G ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng. Vì vậy ông L không có quyền thay mặt bà G để kháng cáo và rút đơn khởi kiện. Nhưng sau khi cấp phúc thẩm thụ lý vụ án, ngày 08/12/2017 ông L có đơn xin rút đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Việc ông L có đơn xin rút đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo là tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận để quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trần Xuân L.

- Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:

Xét thấy tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2017/QĐST-DS ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình đã xác định sai quan hệ pháp luật. Vì nội dung tranh chấp Tòa án nhân dân huyện T2 thụ lý giải quyết là tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Khoản 12 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự), không phải tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất, mà là tranh chấp khác liên quan đến quyền sử dụng đất, nên thủ tục hoà giải tại UBND xã nơi có đất tranh chấp không phải là thủ tục bắt buộc và không phải là điều kiện khởi kiện vụ án

(Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Vì vậy Tòa án nhân dân huyện T2 cho rằng thiếu thành phần tham gia hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình nên chưa đủ điều kiện khởi kiện để ra quyết định đình chỉ vụ án là không đúng quy định của pháp luật.

- Tranh chấp này chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định đình chỉ vụ án là không có căn cứ.

- Quyết định đình chỉ căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự để tính thời hiệu khởi kiện và xác định ông H và bà G hết quyền khởi kiện là không đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác đây là tranh chấp có liên quan đến quyết định cá biệt (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì phải được Tòa án xem xét trong cùng vụ việc dân sự và Tòa án phải đưa Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, để từ đó xác định thẩm quyền của Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Nhưng Tòa án nhân dân huyện T2 không đưa Ủy ban nhân dân huyện T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 3 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định đình chỉ không ghi người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

Như vậy, không có căn cứ để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình là có căn cứ, cần chấp nhận.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 289; Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với việc kháng cáo của ông Trần Xuân H (ông Trần Xuân L đại diện).

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 07/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình về việc “*Kiện đòi tài sản (quyền sử dụng đất)*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Xuân H**, sinh năm 1932

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1965

Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1933

Bị đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình để tiếp tục giải quyết vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị quyết định của Tòa án theo thủ tục phúc thẩm không phải chịu án phí phúc thẩm.

Ông Trần Xuân H (ông Trần Xuân L đại diện) phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông L đã nộp theo biên lai số 0001180 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Trả lại ông Trần Xuân H (ông Trần Xuân L đại diện) 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- Dương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Mạnh Tăng